



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành: Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành
Tourism and Travel Services Administration

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị được giao quản lý	Khoa Du lịch
Tên chương trình	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Mã số ngành đào tạo	8810103
Định hướng đào tạo	Ứng dụng
Tổng số tín chỉ	60
Thời gian đào tạo	2 năm
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Tên văn bằng tốt nghiệp	Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành
Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	04/2022
Quyết định ban hành	Số 569/QĐ-ĐHNT ngày 16 /5/2022

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành được thiết kế để đào tạo học viên trở thành các chuyên gia, nhà quản lý từ cấp trung trở lên, lãnh đạo các dự án kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, khách sạn - nhà hàng. Sau khi tốt nghiệp, người học nắm vững các kiến thức lý luận về du lịch hiện đại, các kiến thức về kinh tế, quản lý du lịch, văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch.

Chương trình cũng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội, ý thức cộng đồng; kỹ năng liên quan đến quản trị, điều hành, và tham gia có hiệu quả vào công tác nghiên cứu khoa học.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực hoạt động nghề nghiệp với các mục tiêu sau:

1. PEO1: Có tri thức về du lịch hiện đại, các kiến thức về kinh tế, quản trị, văn hóa và kinh doanh du lịch; Có tri thức về những kiến thức nâng cao về thống kê, phân tích, ra quyết định trong quản trị kinh doanh du lịch;
2. PEO2: Có khả năng quản lý điều hành, bố trí sử dụng các nguồn lực phù hợp nhằm tối

đa hóa lợi ích của tổ chức du lịch; Phân tích, giải quyết vấn đề trong du lịch một cách chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu khác nhau của các bên liên quan trong bối cảnh toàn cầu hóa; Vận dụng các phương pháp phù hợp trong nghiên cứu khoa học, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch;

3. PEO3: Có kỹ năng phản biện, sáng tạo, tư duy, đánh giá và giải quyết các vấn đề dựa trên cơ sở đạo đức, quản trị có trách nhiệm trong lĩnh vực du lịch; Có kỹ năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành trong đọc tài liệu và trình bày vấn đề;
4. PEO4: Có năng lực tự chủ, có lòng yêu nước, có ý thức phục vụ nhân dân, có trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng và trách nhiệm xã hội.

IV. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, người học có những phẩm chất và năng lực sau:

1. PLO1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức nền tảng về phương pháp luận khoa học, và quản lý để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội;
2. PLO2: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực du lịch; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;
3. PLO3: Vận dụng các kiến thức chung về quản trị nhân lực, tài chính, chiến lược, marketing trong doanh nghiệp du lịch; các kiến thức nghề nghiệp chuyên sâu nhằm về quản lý các hoạt động kinh doanh lữ hành, khách sạn;
4. PLO4: Đánh giá tiềm năng du lịch, sản phẩm du lịch, loại hình du lịch và chiến lược phát triển ngành du lịch phù hợp với từng vùng miền, địa phương và vận dụng các phương pháp phù hợp trong nghiên cứu khoa học, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch;
5. PLO5: Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm như duy trì và phát triển nhóm cũng như quan hệ với các nhóm khác trong lĩnh vực du lịch; kỹ năng quản lý điều hành, bố trí sử dụng các nguồn lực phù hợp nhằm tối đa hóa lợi ích của tổ chức du lịch;
6. PLO6: Vận dụng kỹ năng giải quyết vấn đề trong du lịch một cách chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu khác nhau của các bên liên quan trong bối cảnh toàn cầu hóa;
7. PLO7: Thực hành trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp, tư duy phát triển bền vững và dựa vào cộng đồng;
8. PLO8: Năng động, tự chủ, chính trực, có ý thức phản biện, có tinh thần cầu tiến; Tận tâm với công việc, tích cực, chủ động đóng góp ý kiến và sáng tạo trong công việc; Trung thực và trách nhiệm trong công việc, có ý thức cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có tinh thần độc lập trong công việc và hợp tác với đồng nghiệp.

V. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

PEOs	Chuẩn đầu ra - PLOs							
	1	2	3	4	5	6	7	8
1			x	x				
2			x		x	x		
3		x			x	x		
4	x						x	x

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Cán bộ điều hành, quản lý tại các doanh nghiệp lữ hành, các khách sạn, nhà hàng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí (khu du lịch, công viên giải trí);
2. Chuyên gia tư vấn chính sách, hoạch định chiến lược, tổ chức quy hoạch hay quản lý trong lĩnh vực du lịch;
3. Chuyên gia nghiên cứu, giảng dạy trong lĩnh vực du lịch.

VII. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng đại học

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

TT	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Các yêu cầu khác (nếu có)
1	Ngành đúng, phù hợp	không	Không
	- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Du lịch; Văn hóa du lịch; Du lịch học; Địa lý du lịch; Hướng dẫn du lịch		
2	Ngành gần	có	Thâm niên công tác từ 2 năm trở lên
	- Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh nông nghiệp; Quản lý kinh tế; Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển; Marketing. - Việt Nam học, Tiếng anh du lịch, Tiếng Pháp du lịch; Tài chính ngân hàng (Tài chính doanh nghiệp, tài chính công); Kế toán (Kế		

	toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp); Kiểm toán; - Các ngành khối KHXH&NV (Ngoại ngữ, Văn hóa). - Các ngành khối kỹ thuật, công nghệ thông tin.		
--	---	--	--

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

Tùy theo chương trình học ghi trong bảng điểm, học viên thuộc đối tượng có bằng đại học ngành gần phải học bổ túc tổng khối lượng các học phần không quá 12 tín chỉ. Học viên sẽ chọn trong số các học phần sau:

TT.	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TOM389	Đại cương quản trị doanh nghiệp du lịch	3(3-0)
2	TOM501	Kinh tế du lịch	3(3-0)
3	TOM329	Tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3(3-0)
4	TOM255	Du lịch sinh thái	3(3-0)

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển kết hợp với thi tuyển (nếu cần chọn lọc) theo đề án tuyển sinh từng năm

VIII. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

Phần	Nội dung		Khối lượng	Tỷ lệ
1	Tổng quát		15 TC	25 %
	Bắt buộc	Học phần Triết học (4 tín chỉ đối với ngành khoa học xã hội và nhân văn). Tiếng Anh hoặc tiếng Pháp (6 tín chỉ).	10 TC	16,67%
	Tự chọn	Các học phần kiến thức và kỹ năng tổng quát phục vụ cho hoạt động chuyên môn nghề nghiệp hiệu quả.	5 TC	8,33%
2	Ngành và chuyên ngành		30 TC	50%
	Bắt buộc	Các học phần có nội dung thiết yếu của ngành, chuyên ngành nhằm bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.	20 TC	33,3%
	Tự chọn	Các học phần mở rộng và nâng cao kiến thức của ngành, liên ngành hoặc đa dạng hoá hướng chuyên môn.	10 TC	16,7%
3	Thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai			

	Bắt buộc	Thực tập, đi thực tế, trải nghiệm sản xuất; nghiên cứu triển khai, kiểm nghiệm, ứng dụng lý thuyết, khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và quản lý.	6 TC	10%
4	Tốt nghiệp			
	Bắt buộc	Học phần tốt nghiệp: Đề án tốt nghiệp thạc sĩ	9 TC	15%
Tổng số tín chỉ của chương trình			60 TC	100%

IX. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khung chương trình đào tạo

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
1. Kiến thức tổng quát		15	
1.1. Các học phần bắt buộc		10	
POS502	Triết học/ <i>Philosophy</i>	4 (4-0)	
FLS501	Tiếng Anh học thuật 1	3(3-0)	
FLS502	Tiếng Anh học thuật 2	3(3-0)	
<i>Học viên có thể lựa chọn 06 tín chỉ học phần tiếng Pháp như sau:</i>			
FLS503	Tiếng Pháp B2.1	3(3-0)	
FLS504	Tiếng Pháp B2.2	3(3-0)	
1.2. Các học phần tự chọn		5	
Nhóm học phần tự chọn 1		3	
BUA525	Khoa học quản lý/ <i>Scientific Management</i>	3 (2-1)	
BUA529	Quản lý dự án/ <i>Project Management</i>	3 (2-1)	
Nhóm học phần tự chọn 2		2	
GS510	Phương pháp luận khoa học	2(1-1)	
GS512	Tư duy phản biện và tư duy sáng tạo	2 (1-1)	
2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		30	
2.1. Các học phần bắt buộc		20	
TOM518	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh du lịch	2(1-1)	
TOM516	Nhân lực trong DN du lịch	3 (2-1)	
TOM511	Chiến lược trong DN du lịch	3 (2-1)	
TOM521	Quản trị tài chính trong DN du lịch	3 (2-1)	
TOM515	Marketing dịch vụ du lịch	3 (2-1)	
TOM509	Kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống	3 (2-1)	
TOM514	Kinh doanh dịch vụ lữ hành và vận chuyển	3 (2-1)	
2.2. Các học phần tự chọn		10	

ECM524	Phát triển kinh tế biển bền vững	2 (1-1)	
ECS530	Kinh tế vi mô ứng dụng	2(1-1)	
TOM520	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2 (1-1)	
TOM510	Quản trị MICE	2 (1-1)	
TOM512	Du lịch bền vững	2 (1-1)	
TOM513	E - Tourism	2 (1-1)	
TOM519	Quản lý điểm đến	2 (1-1)	
TOM522	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp du lịch	2 (1-1)	
TOM517	Những vấn đề đương đại trong du lịch	2(1-1)	
3. Thực tập		6	
TOM523	Thực tập, thực tế, trải nghiệm tại doanh nghiệp du lịch	6	
4. Tốt nghiệp		9	
TTM7900	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ	9	
Tổng cộng:		60	

2. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

T T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Chuẩn đầu ra (PLOs)								Tổng
				1	2	3	4	5	6	7	8	
I	Kiến thức chung											
	Các HP bắt buộc		10									
1	POS502	Triết học/ <i>Philosophy</i>	4	I								I
2	FLS501	Tiếng Anh học thuật 1	3		I							I
3	FLS502	Tiếng Anh học thuật 2	3									
Học viên có thể lựa chọn 06 tín chỉ học phần tiếng Pháp như sau:												
4	FLS503	Tiếng Pháp B2.1	3									
5	FLS504	Tiếng Pháp B2.2	3		I							I
	Các HP tự chọn		5									
6	BUA525	Khoa học quản lý	3	R	R						M	2R+1M
7	BUA529	Quản lý dự án	3	R	R	M					M	2R+2M
8	GS510	Phương pháp luận khoa học	2	R	R							2R
9	GS512	Tư duy phản biện và tư duy sáng tạo	2		R						M	1R+1M
II	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành											
	Các HP bắt buộc		24									
10	TOM518	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh du lịch	2	M	M		R					1R+2M
11	TOM516	Nhân lực trong DN du lịch	3			R		M	M		M	1R+3M
12	TOM511	Chiến lược trong DN du lịch	3			R	R	M	M		M	2R+3M

13	TOM521	Quản trị tài chính trong DN du lịch	3			R		M	M		M	1R+3M
14	TOM515	Marketing dịch vụ du lịch	3			R		M	M		M	1R+3M
15	TOM509	Kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống	3			R	R	M	M		M	2R+3M
16	TOM514	Kinh doanh dịch vụ lữ hành và vận chuyển	3			R	R	M	M		M	2R+3M
	Các HP tự chọn		6									
17	ECM524	Phát triển kinh tế biển bền vững	2				R		M		M	1R+2M
18	TOM520	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2			R		M	M		M	1R+3M
19	TOM510	Quản trị MICE	2			R		M	M		M	1R+3M
20	TOM512	Du lịch bền vững	2			R	R		M	M	M	2R+3M
21	TOM513	E - Tourism	2			R		M	M		M	1R+3M
22	TOM519	Quản lý điểm đến	2			R	R	M	M		M	2R+3M
23	TOM522	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp du lịch	2				R		M	M	M	1R+3M
24	ECS530	Kinh tế vi mô ứng dụng	2	R		M						1R+1M
25	TOM517	Những vấn đề đương đại trong du lịch	2			R	M		M			1R+2M
III Thực tập												
26	TOM523	Thực tập, thực tế, trải nghiệm tại doanh nghiệp du lịch	6	R	M	M	M	M	M	M	M	1R+7M
IV Tốt nghiệp												
27	TTM7900	Đề án tốt nghiệp	9	M	M	M	M	M	M	M	M	8M
		Tổng	60									3I+29R+62M

X. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch tiêu chuẩn trong 4 học kỳ: 3 học kỳ đầu học các học phần kiến thức chung, kiến thức ngành và chuyên ngành, học kỳ thứ tư thực hiện thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai và/hoặc làm luận văn, đề án tốt nghiệp.

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu. Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Sau Đại học và cố vấn học tập (nếu có) hoặc Ban chủ nhiệm chương trình tư vấn học viên đăng ký các học phần tự chọn phù hợp với hướng chuyên môn của học viên.

Các phương pháp và hoạt động dạy - học nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; các phương pháp kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và tính công bằng được công bố công khai và được thực hiện một cách phù hợp và hiệu quả trong quá trình tổ chức đào tạo.

Các hoạt động hỗ trợ người học như cho mượn, truy cập tài liệu tại Thư viện; sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị thí nghiệm phục vụ học tập và nghiên cứu, giới thiệu nơi thực tập... được Nhà trường chú trọng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Lê Chí Công

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



PGS.TS. Lê Chí Công

HIỆU TRƯỞNG



Trang Sĩ Trung

HĐ PHÁT TRIỂN CTĐT

